

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 159... ngày: 17/3/2022
	CHUYỂN
	Lãnh đạo CC:
	Phòng: VP QL An toàn HS
	Sao:

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số 14/0801082558/2022/ĐKSP

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 0221.3766.338

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:

Số 28/2020/ATTP-CNGMP do Cục An toàn thực phẩm cấp ngày 19/3/2020.

Số 56/2020/ATTP-CNĐK do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/7/2020.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: *Thực phẩm bổ sung Cao Đông trùng Hạ thảo NK*

2. Thành phần:

Thành phần có trong 100 gam:

Cao Đông trùng Hạ thảo (*Cordyceps militaris*): 90 gam (90%)

Cao Mâm Linh chi đỏ: 3,5 gam

Cao Tỏi đen một nhánh lên mầm: 3,5 gam

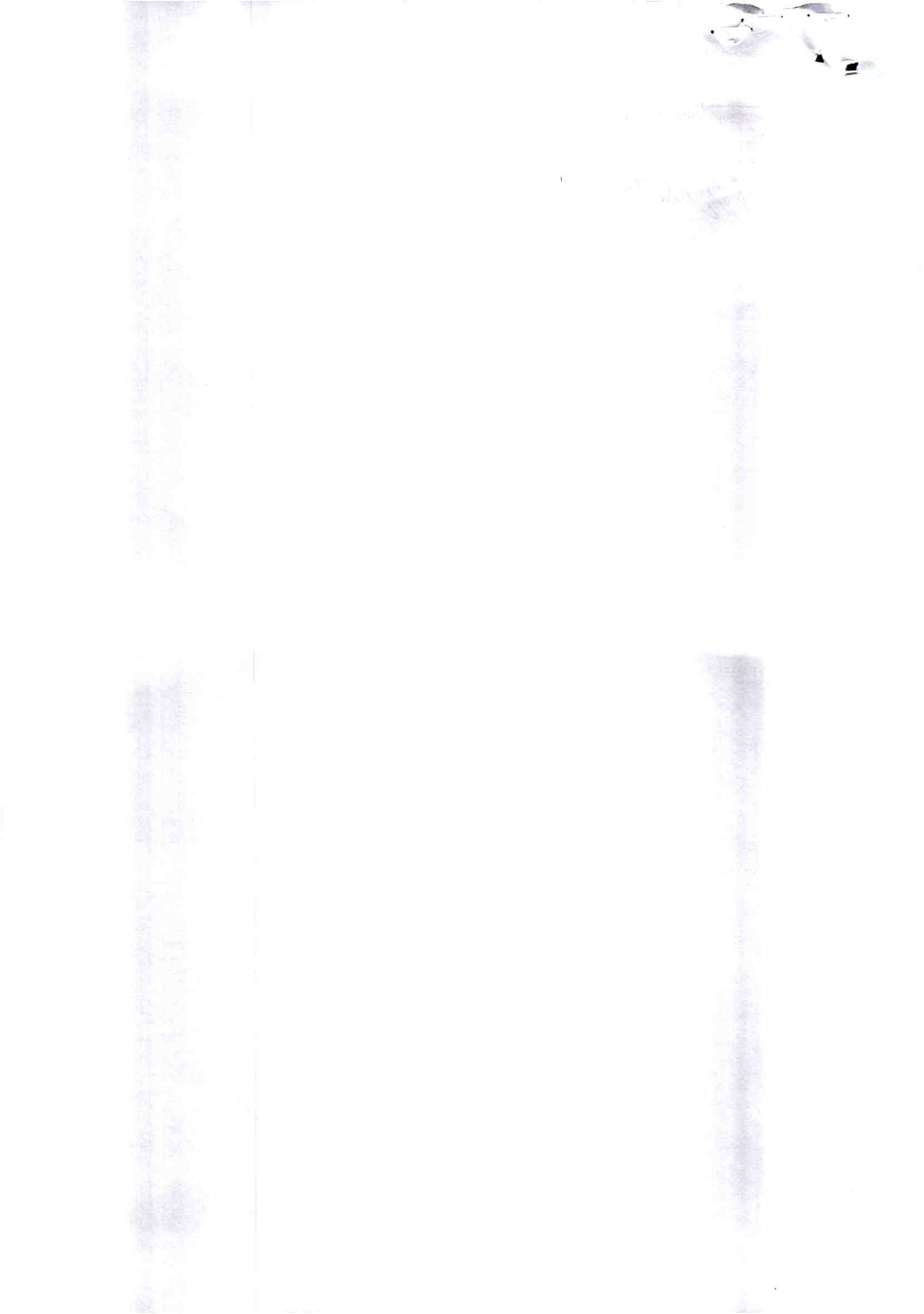
Phụ liệu: Đường phèn, Kali Sorbate, Sodium Benzoate vừa đủ.

3. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm:

3.1. Giới hạn về vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Cl.Perfringens	CFU/g	10
2	E.coli	MPN/g	3
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10000
4	Tổng số bào tử nấm men nấm mốc	CFU/g	100
5	Coliforms	CFU/g	10





3.2. Giới hạn kim loại nặng:

STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	ppm	3
2	Cadimi (Cd)	ppm	1
3	Thủy ngân (Hg)	ppm	0,1

3.3. Chỉ tiêu chính làm nên chất lượng của sản phẩm:

Thành phần	Đơn vị tính	Hàm lượng
Đông trùng hạ thảo	Định tính	Dương tính
Mầm Linh chi đỏ	Định tính	Dương tính
Tỏi đen	Định tính	Dương tính

4. Hướng dẫn sử dụng:

Công dụng, đối tượng sử dụng, cách dùng theo nhãn đính kèm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- *Chất liệu bao bì:* Sản phẩm được đóng trong gói nhôm/ gói nhựa, lọ thủy tinh/ lọ nhựa, bên ngoài hộp cứng đảm bảo đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

- *Qui cách đóng gói:*

Gói 5 gam, 10 gam. Hộp 5 gói, 10 gói, 20 gói, 30 gói, 50 gói.

Hộp 1 lọ, 2 lọ. Lọ 20 gam, 30 gam, 50 gam, 60 gam, 90 gam, 100 gam, 120 gam, 150 gam, 200 gam, 300 gam.

7. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

III. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty TNHH Dược phẩm Napharco

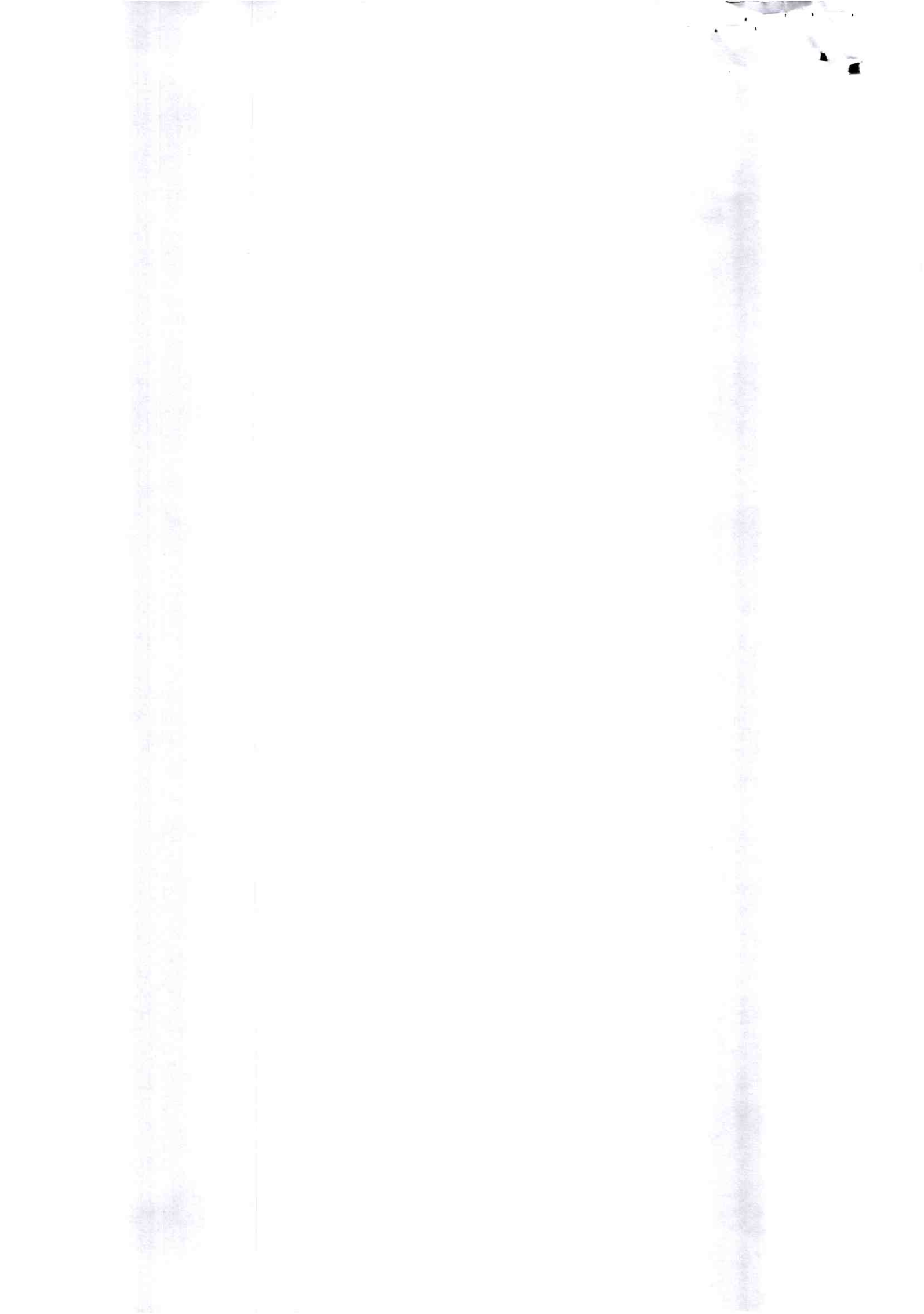
Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

IV. Mẫu nhãn sản phẩm (dự thảo): *đính kèm hồ sơ.*

V. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:





- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Phù hợp với các quy định hiện hành về an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2022

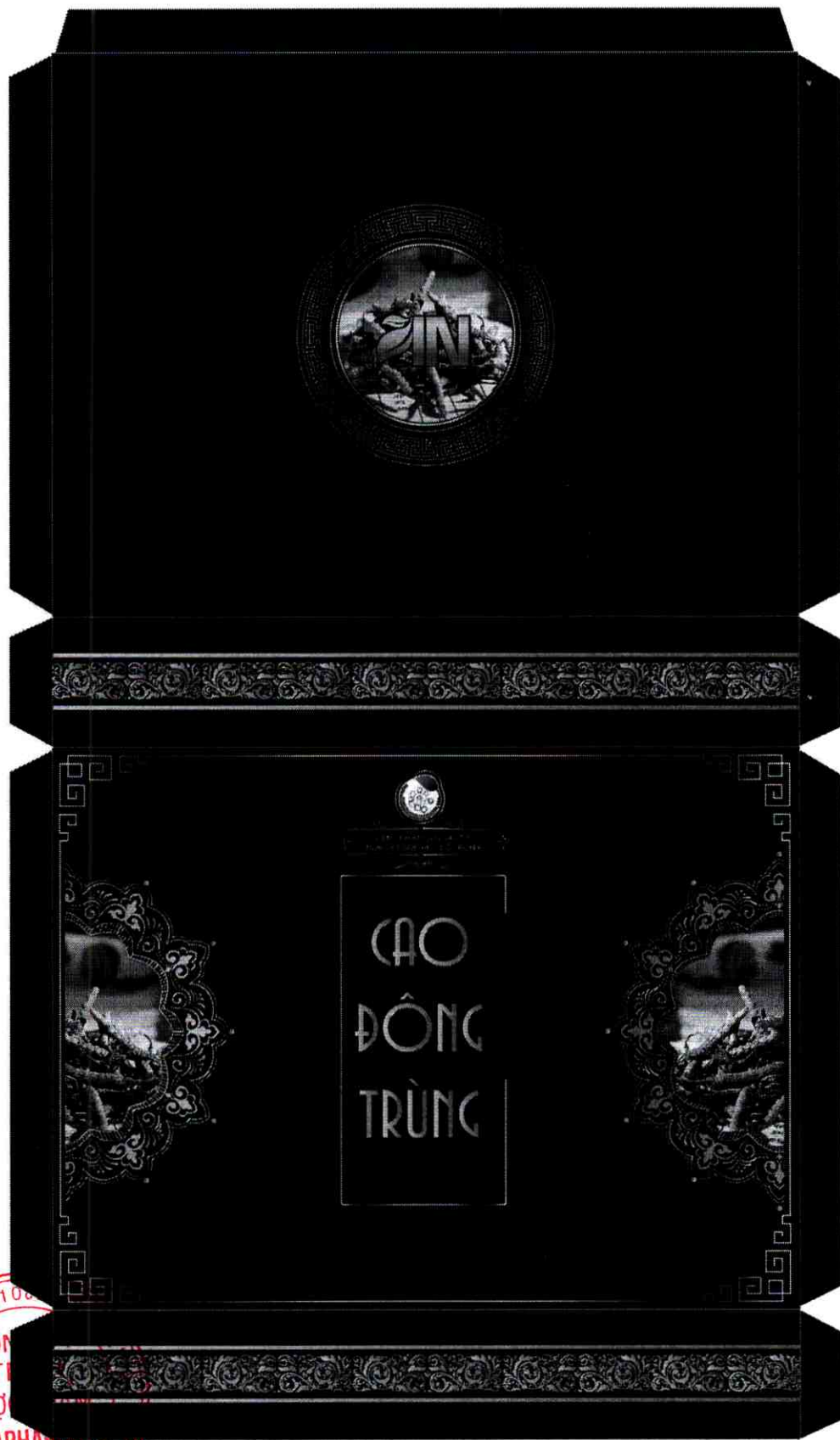
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO



**TỔNG GIÁM ĐỐC
VŨ TUẤN NGỌC**



1910
1911
1912
1913
1914
1915
1916
1917
1918
1919
1920
1921
1922
1923
1924
1925
1926
1927
1928
1929
1930
1931
1932
1933
1934
1935
1936
1937
1938
1939
1940
1941
1942
1943
1944
1945
1946
1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025
2026
2027
2028
2029
2030
2031
2032
2033
2034
2035
2036
2037
2038
2039
2040
2041
2042
2043
2044
2045
2046
2047
2048
2049
2050
2051
2052
2053
2054
2055
2056
2057
2058
2059
2060
2061
2062
2063
2064
2065
2066
2067
2068
2069
2070
2071
2072
2073
2074
2075
2076
2077
2078
2079
2080
2081
2082
2083
2084
2085
2086
2087
2088
2089
2090
2091
2092
2093
2094
2095
2096
2097
2098
2099
2100

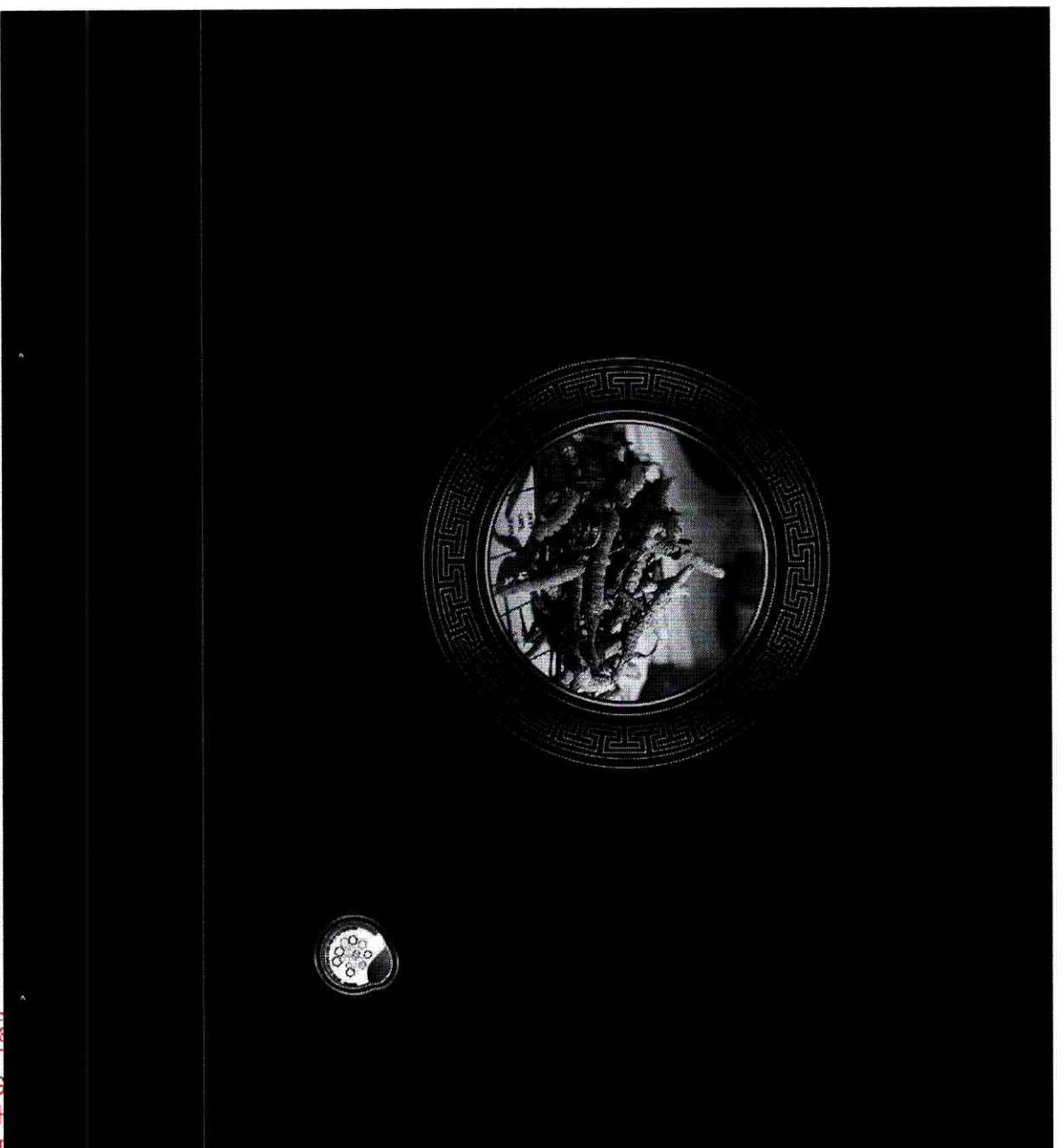


Bìa ngoài

Kt: 39 x 66 cm

ép nhũ vàng ónh kim khung viền và khu vực chữ

Lót trong bìa ngoài
Kt 33 7 x 31 3cm



CÁCH SỬ DỤNG:

Uống sau ăn, pha loãng với nước ấm, nên uống vào buổi sáng hoặc buổi trưa.

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 10g/ngày. Pha loãng với khoảng 100ml nước ấm.

Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: 5g/ngày. Pha loãng với khoảng 50ml nước ấm.

Trẻ em từ 2 - 6 tuổi: 3g/ngày. Pha loãng với khoảng 30ml nước ấm.

KHỐI LƯỢNG:

100g

CÔNG DỤNG:

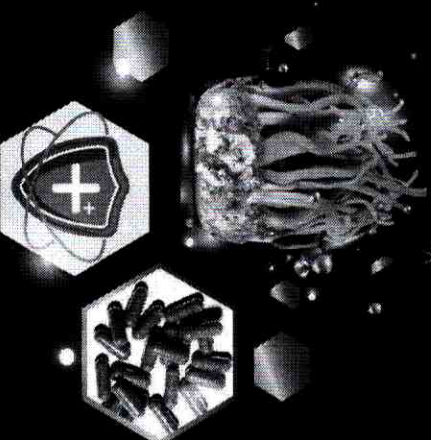
Theo tài liệu khoa học:

Đông trùng hạ thảo có khả năng tăng cường hoạt động miễn dịch tế bào giúp nâng cao sức đề kháng của cơ thể, bồi bổ sức khoẻ, hỗ trợ tăng cường chức năng phổi và thận

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG:

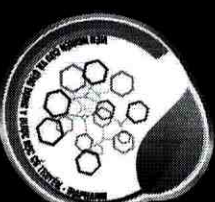
Người lớn và trẻ em cần tăng cường sức đề kháng, nâng cao hệ miễn dịch, người bị suy nhược cơ thể và cần bồi bổ sức khoẻ sau ốm dậy. Người hay ốm vặt. Người có chức năng phổi yếu, thận kém. Người hay bị viêm đường hô hấp do các nguyên nhân

ĐÔNG TRÙNG



HỖ TRỢ BỒ BỔ CƠ THỂ

TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG



Sản phẩm là để tại nghiên cứu của

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

NSX:

HSD:

SCB: 14/08.010825558/2022/DKSP

Tem dán lọ

kt: 11.5 x 5 cm

in decan cán bóng bề thành phẩm



CAO ĐÔNG TRÙNG

100% TỰ NHIÊN

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

Cao Đông trùng Hạ thảo NK

Thành phần có trong 100g:

Cao Đông trùng Hạ thảo (*Cordyceps militaris*): 90 gam (90%).

Cao Mâm Linh chi đỏ: 3,5 gam

Cap Tỏi đen một nhánh lên mầm: 3,5 gam.

Phụ liệu: Đường phèn, Kali Sorbate, Sodium Benzoat vừa đủ.

Công dụng của Đông trùng hạ thảo:

Theo tài liệu khoa học:

Đông trùng hạ thảo có khả năng tăng cường hoạt động miễn dịch tế bào giúp nâng cao sức đề kháng của cơ thể, bồi bổ sức khỏe, hỗ trợ tăng cường chức năng phổi và thận

Đối tượng sử dụng:

Người lớn và trẻ em cần tăng cường sức đề kháng, nâng cao hệ miễn dịch, người bị suy nhược cơ thể và cần bồi bổ sức khỏe sau ốm dậy. Người hay ốm vặt. Người có chức năng phổi yếu, thận kém. Người hay bị viêm đường hô hấp do các nguyên nhân.

Cách dùng:

Uống sau ăn, pha loãng với nước ấm, nên uống vào buổi sáng hoặc buổi trưa.

Người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên: 10g/ngày. Pha loãng với khoảng 100ml nước ấm.

Trẻ em từ 6 - 12 tuổi: 5g/ngày. Pha loãng với khoảng 50ml nước ấm.

Trẻ em từ 2 - 6 tuổi: 3g/ngày. Pha loãng với khoảng 30ml nước ấm.

Chú ý: Không sử dụng sản phẩm cho người mẫn cảm với thành phần có trong sản phẩm.

Bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

SCB: 14/0801082558/2022/ĐKSP

NSX:
HSD:



Sản phẩm là đề tài nghiên cứu của

VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN



Hdsd
kt: 10 x 20 cm



Tem dán nắp lọ
kt: 11.5 x 5 cm
in decan cán bóng bề thành phẩm

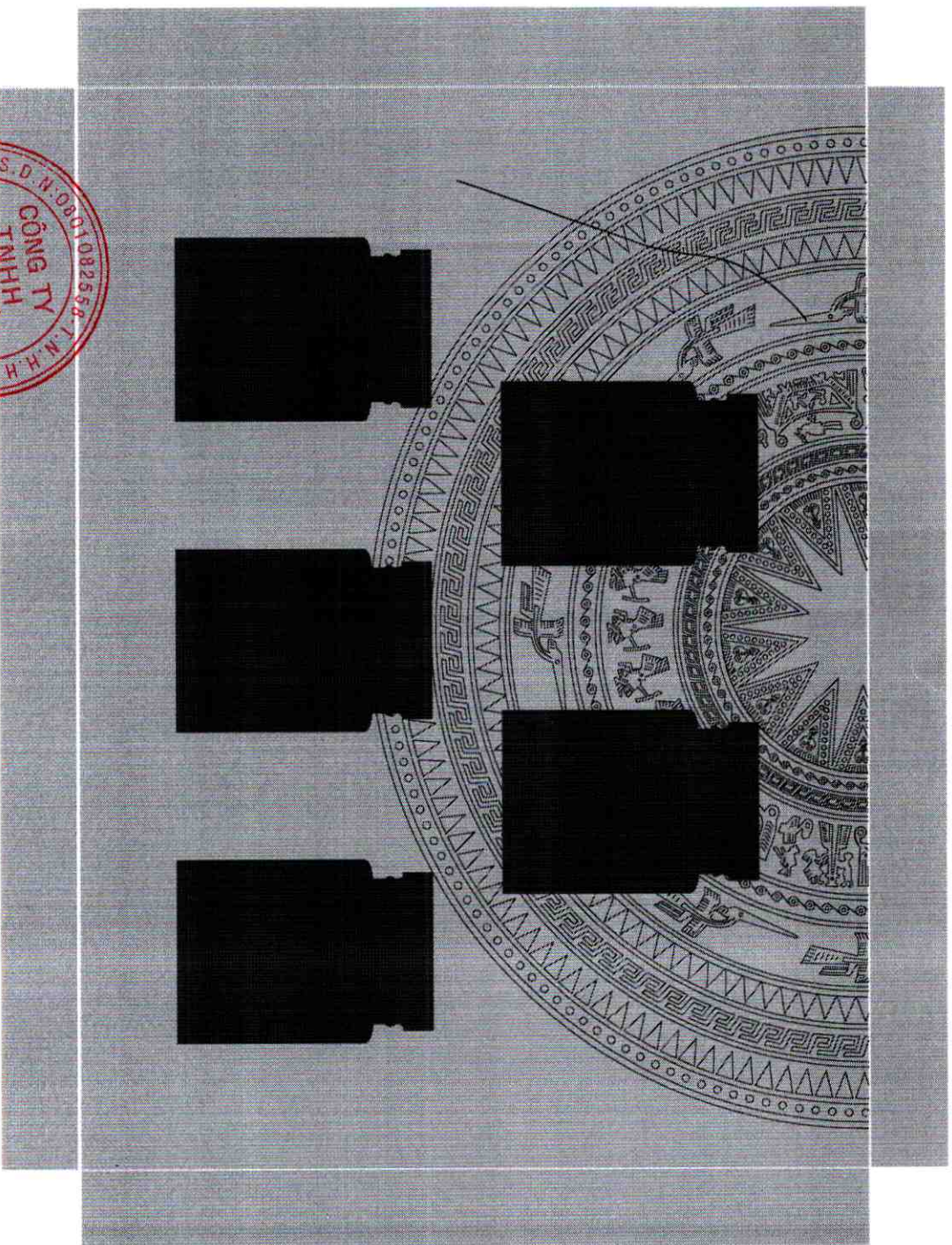


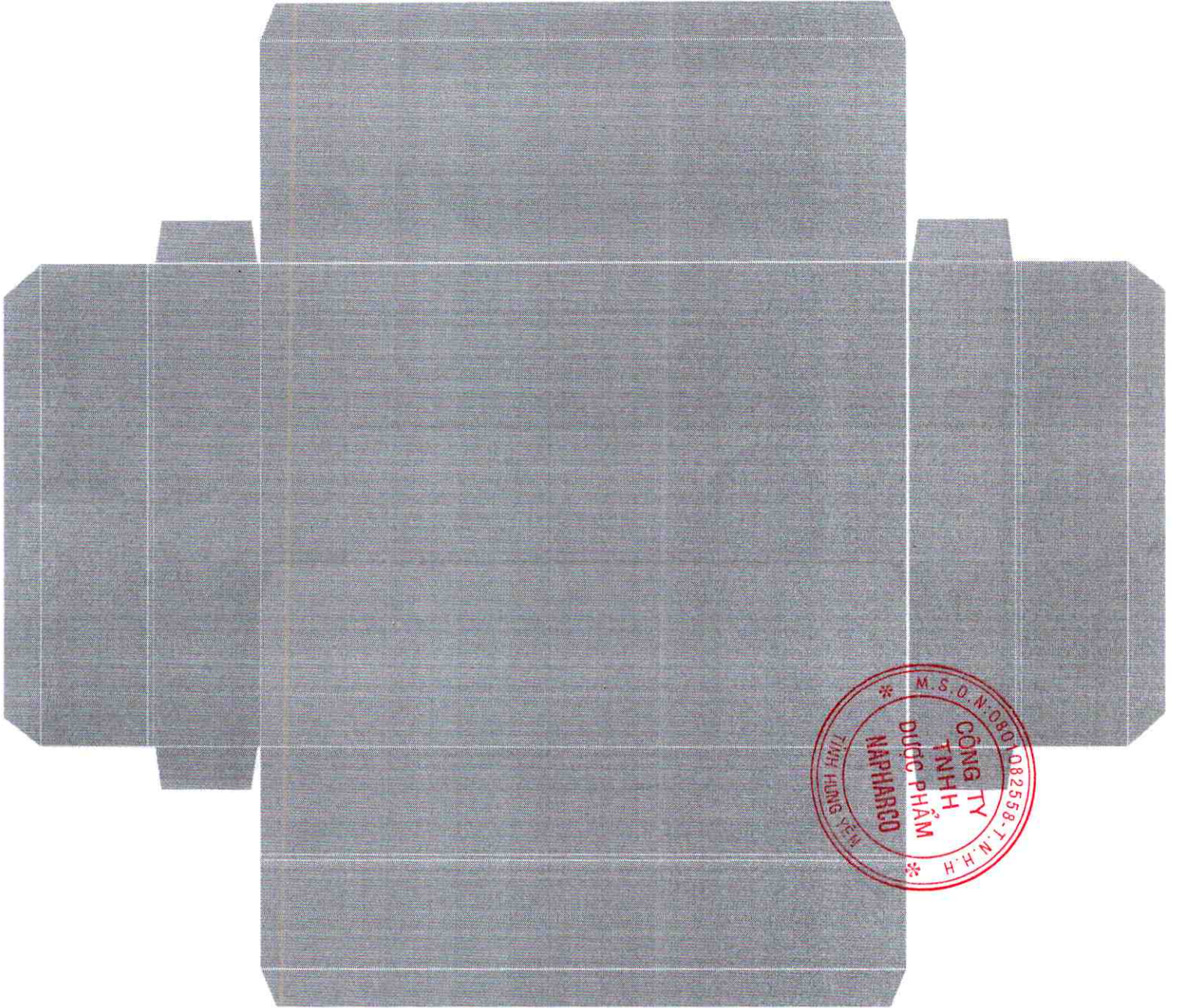
Khay

Kt: 39.2 x 30.3 cm

Bé thúng theo hình

Bé theo đường kẻ để gắn thìa





M.S.D.N: 0801082558
CÔNG TY
THHH
DƯỢC PHẨM
NAPHARCO
T.H.H
THỊS HƯƠNG YẾN

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4220300471-4

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name** : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
- Địa chỉ/ Client's Address** : Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 02/03/2022
- Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test** : 02/03/2022
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 07/03/2022
- Thông tin mẫu/ Name of Sample** : Thực phẩm bổ sung Cao Đông trùng Hạ thảo NK
Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu dạng cao đặc, đựng trong lọ thủy tinh kín, lọ 100g, nhãn in rõ ràng, còn nguyên niêm phong
- Ghi chú/ Note** :
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	3.2x10 ²	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
3	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
4	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
5	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
7	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, lên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4220300471-4

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
9	Định tính đồng trùng hạ thảo / Định tính đồng trùng hạ thảo	Dương tính/Positive	-	-	TS-KT-SK-110:2020

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.



PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN HỮU TRUYỀN



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4220300471-4

Trang/ Page No: 1/2

1. **Tên khách hàng/ Client's Name** : **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO**
2. **Địa chỉ/ Client's Address** : Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị Trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 02/03/2022
4. **Ngày phân tích mẫu/ Date of Performance of Test** : 02/03/2022
5. **Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 07/03/2022
6. **Thông tin mẫu/ Name of Sample** : **Thực phẩm bổ sung Cao Đông trùng Hạ thảo NK**
Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ: Đường D1, Khu công nghiệp Yên Mỹ II, Thị Trấn Yên Mỹ, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
7. **Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu dạng cao đặc, đựng trong lọ thủy tinh kín, lọ 100g, nhãn in rõ ràng, còn nguyên niêm phong
8. **Ghi chú/ Note** :
9. **Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chi Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	3.2x10 ²	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
2	Clostridium perfringens (*) / Clostridium perfringens (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)
3	Coliforms (*) / Coliforms (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)
4	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	MPN/g	0	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)
5	Tổng số nấm men nấm mốc (*) / Yeasts and moulds (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.007	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))
7	Thủy ngân (Hg) (*) / Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015 AOAC 2015.01 FDA 4.7 version 1.1 (3/2015))

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liên kê Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL4220300471-4


Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
8	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-02:2018(Ref. TCVN 10912:2015/AOAC 2015.01 FDA 4.7. version 1.1 (3/2015))
9	Định tính đồng trùng hạ thảo / Định tính đồng trùng hạ thảo	Dương tính/Positive	-	-	TS-KT-SK-110:2020

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN MINH NHẬT

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề Shophouse D1 tại Khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.